

Số: /KH-UBND

Hà Nam, ngày tháng 5 năm 2016

(DỰ THẢO)

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số: -CT/TU về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp

Thực hiện Chỉ thị số: -CT/TU ngày tháng năm 2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số: -CT/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam như sau:

I. Mục tiêu

1. Nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm cấp uỷ đảng, chính quyền, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị về vai trò, tầm quan trọng của ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất nông nghiệp.

2. Tăng tỷ lệ sử dụng ngân sách khoa học và công nghệ hàng năm cho việc triển khai các đề tài, dự án trong lĩnh vực nông nghiệp từ 48% lên trên 60%, giai đoạn 2016 - 2020.

3. Góp phần tăng tỷ lệ cơ giới hóa các khâu trong sản xuất nông nghiệp (phần đầu đạt 100% cơ giới hóa khâu làm đất, 80% khâu gieo trồng và thu hoạch, 20% khâu chế biến vào năm 2025), góp phần thúc đẩy quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

II. Nhiệm vụ và các giải pháp

1. Công tác tổ chức quán triệt, tuyên truyền

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ: Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 08 tháng 4 năm 2016 về đẩy mạnh công nghiệp hóa nông nghiệp, tạo đột phá phát triển nhanh, bền vững nông nghiệp, nông thôn tỉnh Hà Nam giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2035 và nội dung của Chỉ thị này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng, những kết quả đạt được trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất nông nghiệp.

2. Xây dựng và hoàn thiện chính sách hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp

- Tiếp tục đổi mới cơ chế xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách đối với hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với đặc thù của lĩnh vực khoa học và công nghệ và nhu cầu phát triển của tỉnh.

- Hoàn thiện cơ chế hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ, chính sách ưu đãi về vốn vay, đất đai, cơ sở hạ tầng để khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp.

- Thực hiện cơ chế đầu tư đặc biệt để triển khai thực hiện một số dự án khoa học và công nghệ quy mô lớn, có tác động mạnh mẽ đến năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong công tác quản lý, điều hành đối với hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ

- Nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong tư tưởng và hành động của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân; nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành về vị trí, vai trò quan trọng của việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; từ đó tham gia tích cực, hiệu quả vào việc chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong nông nghiệp tạo tiền đề và nội lực vững chắc để thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn, nguồn kinh phí cho hoạt động ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào nông nghiệp đối với ngành Khoa học và công nghệ và ngành Nông nghiệp. Xây dựng Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ làm nòng cốt trong việc đưa tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp của tỉnh Hà Nam.

4. Đẩy mạnh việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất,

khuyến khích các hoạt động chuyển giao công nghệ

** Trong lĩnh vực trồng trọt:*

- Đẩy mạnh việc ứng dụng các công nghệ mới: nuôi cấy mô, công nghệ tưới tiết kiệm nước; công nghệ sinh học trong trồng, bảo quản, chế biến rau, củ, quả sạch.

- Tập trung sản xuất các loại giống cây trồng chất lượng cao, nâng cao trình độ thâm canh, đa dạng hoá sản phẩm nông nghiệp.

- Ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học xây dựng các mô hình vùng lúa lai, cánh đồng mẫu lớn, chất lượng cao; đẩy nhanh tiến độ xây dựng 3 khu nông nghiệp công nghệ cao tập trung sản xuất rau, củ quả sạch phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Tăng cường sử dụng chế phẩm sinh học trên rau, lúa, phát triển mô hình vùng rau an toàn, rau hữu cơ.

** Trong lĩnh vực chăn nuôi:*

- Khảo nghiệm, lựa chọn các giống mới đưa vào cơ cấu vật nuôi của tỉnh. Tập trung cho phát triển chăn nuôi lợn, bò sữa, bò thịt, thủy sản, gia cầm.

- Mở rộng các mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm theo phương thức công nghiệp, kinh tế trang trại, gia trại, gắn với công nghiệp chế biến, sản xuất hàng hoá và xuất khẩu.

- Xây dựng mô hình xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.

** Trong lĩnh vực bảo quản, chế biến nông sản:*

- Đưa công nghệ mới vào bảo quản, chế biến theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, quy mô công nghiệp và trang trại. Tập trung vào công nghệ chế biến những nông sản chính, có sản lượng lớn, chủ đạo trong cơ cấu cây trồng, vật nuôi của tỉnh. Quản lý chất lượng nông sản theo chuỗi.

- Lựa chọn công nghệ có trình độ hợp lý, phù hợp với quy mô vừa và nhỏ, liên hộ gia đình, hợp tác xã kiểu mới.

** Trong lĩnh vực cơ khí hoá nông nghiệp:*

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong lĩnh vực làm đất, chăm bón, thu hoạch chế biến với quy mô vừa và nhỏ cho liên hộ gia đình, hợp tác xã kiểu mới, trang trại như: máy công cụ làm đất, thu hoạch, tưới tiêu, sấy, bảo quản, xay nghiền, vận chuyển cơ giới....

** Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường*

- Mở rộng quy mô ứng dụng công nghệ đệm lót sinh học trong chăn nuôi lợn và gia cầm.

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến để xử lý rác thải sinh hoạt, tạo ra nguồn năng lượng mới.

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong xử lý nước sinh hoạt nông thôn, nước tưới, nước thải nhằm góp phần bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng nông sản.

** Trong lĩnh vực thủy lợi:*

- Ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào các công trình thủy lợi, các kỹ thuật và giải pháp chống xói mòn...

- Ứng dụng mô hình điều hành tưới có trợ giúp của công nghệ thông tin trong tưới tiêu; ứng dụng và phát triển công nghệ tưới tiết kiệm nước...

III. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Chỉ đạo xây dựng, phổ biến các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp. Ứng dụng kết quả nghiên cứu của các dự án, đề tài do Sở Khoa học và Công nghệ chuyển giao. Phối hợp chặt chẽ với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ngành Khoa học và Công nghệ đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn; trong đó chú trọng công nghệ cao, tiên tiến và lựa chọn các loại cây, con là thế mạnh và phù hợp với địa phương để phát triển. Đẩy nhanh tiến độ cơ giới hóa trong nông nghiệp, quan tâm phát triển khâu bảo quản, chế biến nông sản sau thu hoạch.

b) Thực hiện tốt chính sách kêu gọi đầu tư, nhất là tích tụ ruộng đất theo hướng Nhà nước thuê đất của nhân dân để cho doanh nghiệp thuê làm nông nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào lĩnh vực nông nghiệp, nhất là các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ứng dụng công nghệ cao, tiên tiến, công nghệ sạch.

c) Nghiên cứu chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng chuyển các vùng đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cỏ để chăn nuôi (bò sữa, bò thịt...) và trồng rau, củ, quả sạch.

d) Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể của huyện, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thường xuyên sâu sát nhân dân, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; sơ tổng kết, đánh giá hiệu quả của các mô hình ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo các sở, ngành có biện pháp nhân rộng các mô hình đạt hiệu quả tốt.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan nghiên cứu quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách của Nhà nước về ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy ngành Khoa học và Công nghệ theo hướng dẫn tại Thông tư số 29/2014/TTLT-BKH-CN-BNV ngày 15/10/2014 của liên bộ: Bộ Khoa học và

Công nghệ và Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Trong đó chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn sâu, xây dựng đề án kiện toàn và nâng cao năng lực cho Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để làm nòng cốt trong việc ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ để tăng cường, ưu tiên cho các đề tài, dự án phục vụ sản xuất nông nghiệp theo chủ trương, kế hoạch của tỉnh.

d) Thường xuyên rà soát, đánh giá, chuyển giao các kết quả của các dự án, đề tài khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng như các địa phương để triển khai nhân rộng.

e) Phối hợp với Ban quản lý khu Nông nghiệp công nghệ cao và các sở, ngành, địa phương trong tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, thu hút đầu tư, lựa chọn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất trong khu Nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, tiên tiến vào tất cả các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp: Trồng trọt, chăn nuôi, thu hoạch, bảo quản, chế biến, thủy lợi, bảo vệ môi trường....;

b) Tăng cường tập huấn, hướng dẫn nông dân áp dụng rộng rãi tiến bộ khoa học và kỹ thuật vào sản xuất; rà soát, xây dựng, chuyển giao, nhân rộng các mô hình sản xuất, thâm canh cây trồng, vật nuôi có lợi thế và phù hợp với từng địa bàn, có năng suất, chất lượng; thích ứng với biến đổi khí hậu phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;

c) Đẩy nhanh ứng dụng cơ giới hóa nông nghiệp vào sản xuất từ khâu làm đất, gieo trồng, chăm sóc đến thu hoạch và sơ chế, bảo quản nông sản nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành sản phẩm và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới.

d) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai có hiệu quả Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 05/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng mẫu lớn theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ. Phối hợp với Ban quản lý khu Nông nghiệp công nghệ cao trong việc tuyên truyền, thu hút đầu tư, lựa chọn lựa chọn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất trong khu Nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh.

e) Làm đầu mối gắn kết giữa 4 nhà (Nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và nhà nông) trong tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

4. Ban quản lý khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, tích tụ ruộng đất; xây dựng, bổ sung các cơ chế, chính sách trong thu hút đầu tư; lựa chọn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện để đầu tư vào sản xuất nông nghiệp trong khu Nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và đầu tư

a) Chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách thu hút đầu tư, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tăng nguồn kinh phí đầu tư và nguồn kinh phí phát triển sự nghiệp khoa học của tỉnh hàng năm phục vụ cho việc ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nói chung và cho sản xuất nông nghiệp nói riêng.

6. Sở Nội vụ

a) Chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố rà soát, lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ hàng năm nói chung, trong đó chú trọng đảm bảo năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ khoa học của Sở khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và các huyện, thành phố đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

b) Chủ trì và phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy ngành Khoa học và Công nghệ theo hướng dẫn tại Thông tư số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 15/10/2014 của liên bộ: Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Trong đó chú ý kiện toàn các phòng chức năng đảm bảo hoạt động và kiện toàn, nâng cao năng lực cho Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để làm nòng cốt trong việc ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách thu hút đầu tư, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư và thực hiện các dự án, đề tài, nhiệm vụ ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất và đời sống, nhất là trong sản xuất nông nghiệp.

c) Chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện các biện pháp khuyến khích, huy động sự tham gia đóng góp, đầu tư của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cho hoạt động ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ trong nông nghiệp.

8. Các Sở, ngành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong tỉnh

a) Tổ chức quán triệt sâu sắc Chỉ thị số -CT/TU ngày tháng 5 năm 2016 của Tỉnh ủy và Kế hoạch này; đồng thời căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của ngành, đơn vị mình để thiết thực triển khai thực hiện kế hoạch này. Khi có chủ trương ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ để phát triển lĩnh vực ngành cần quan tâm đến các đề tài, dự án góp phần phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp (ví dụ: đối với ngành Tài nguyên và Môi trường là những đề tài, dự án về lĩnh vực phòng chống ô nhiễm môi trường, ngành Công thương là những đề tài, dự án về thương mại hóa các sản phẩm nông nghiệp....).

Định kỳ hàng năm, 5 năm và khi có yêu cầu, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy; (để b/c)
- Thường trực HĐND tỉnh; (để b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh; (để b/c)
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thành ủy, huyện ủy, UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: Chánh VP, các PCVP, NN-TNMT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Đông